

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS - ST

Ngày: 07 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và ông Lê Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A L.**

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1981, tại tỉnh Sơn La.

Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nơi thường trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 12, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên bố: Giàng A C, (đã chết). Họ và tên mẹ: Sòng Thị N, sinh năm 1952;

Vợ: Hạng Thị S; sinh năm: 1982.

Con: 04 con; (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 14/5/2023, nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L theo quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Bà Trần Thị Phương Lan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Xổng A S (sinh năm 1984, vắng mặt) và ông Hờ A Th (sinh năm 1974, vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 14/5/2023, Giàng A L đi nhờ xe của người đi đường từ nhà ở thôn 12, xã V, huyện K đến thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đoạn đường đất ở thôn G, xã E thì Lư gặp và hỏi 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) có bán ma túy loại Hêrôin không thì người phụ nữ này trả lời là có. L đưa 100.000 đồng tiền mua ma túy cho người phụ nữ thì người này cầm tiền bỏ đi khoảng 30 phút sau rồi quay lại đưa cho L 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đựng ma túy. Sau khi nhận được gói ma túy, L cầm trên tay trái và đi bộ về. Đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của Giàng A L 01 gói nylon màu trắng, L khai nhận là ma túy (loại Heroin), mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 595/ KL-KTHS ngày 19/5/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Số chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2041 gam, loại Heroin.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2041 gam, loại Heroin.

Cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Giàng A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1607gam loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định;

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Giàng A L. Xét thấy khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật và thành khẩn khai báo, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bản thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và người bào chữa trình bày lời bào chữa thì bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk Công an huyện Krông Năng bắt quả tang Giàng A L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,2041 gam, loại Heroin.

Hành vi của bị cáo Giàng A L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroinecó khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi phạm tội do bị cáo Giàng A L thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy việc xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy không chỉ có tác dụng trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng

mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. HĐXX xét thấy: Lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là không lớn, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,1607gam ma túy, loại Heroine (mẫu vật còn lại sau giám định): Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX sẽ miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 14/5/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1607gam, loại Heroin và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định;

(Vật chứng tuyên tịch thu, tiêu hủy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên bản giao nhận ngày 02/8/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc San